| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐẮK R'LẤP**<br>**TỈNH ĐẮK NÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **74**/2024/HS-ST
Ngày: 30 – 9 – 2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Diệu.
*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Quốc Tứ và ông Nguyễn Như Tạ.
***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Dương Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2024/QĐST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2024, đối với các bị cáo:

**1. Trần Việt H,** sinh năm 2001 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân Q (đã chết) và bà Đinh Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; ***tiền án:*** 02 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 359/2020/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 01 năm 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/01/2022, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 1.600.000 đồng và chưa bồi thường thiệt hại số tiền 32.000.000 đồng cho bị hại (chưa được xóa án tích); tại bản án hình sự sơ thẩm số: 363/2022/HS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/10/2023, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (chưa được xóa án tích); ***nhân thân:*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 175/2016/HS-ST ngày 26 thán 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 4.783.000 đồng; ngày 21/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù (thời điểm phạm tội bị cáo có độ tuổi từ 14 đến dưới 16 tuổi nên được coi là không có án tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự); tại Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính số: 75/QĐ-XPHC ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Công an phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Việt H số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa tiền sự); bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/05/2024 đến nay; đang tạm giam; có mặt.

**2. Lê Minh C**, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn A, xã K, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phan C và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ, con; tiền sự: Không; ***tiền án:*** 02 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 359/2020/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/12/2019, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (chưa được xóa án tích); tại bản án hình sự sơ thẩm số: 104/2022/HS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2024 (chưa được xóa án tích); ***nhân thân:*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 144/2011/HS-ST ngày 29 thánh 9 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2013 (đã được xóa án tích); ngày 29/6/2016 bị Công an phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 57/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Minh C số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; ngày 07/12/2016 bị Công an phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02/QĐ-XPHC xử phạt đối với Lê Minh C số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đã được xóa tiền sự); ngày 17/05/2024 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương khởi tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị Hường, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Bà Phạm Thanh N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Năm 2023, Trần Việt H quen biết Lê Minh C khi đang đi chấp hành án cùng trại giam với nhau. Khoảng đầu năm 2024, sau khi chấp hành án xong, H

và C về sinh sống tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, cả hai thường xuyên liên lạc, gặp gỡ và rủ nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng chiều ngày 23/4/2024, H lúc này đang ở trọ thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và C đang ở tỉnh Bình Phước có liên lạc với nhau thông qua ứng dụng mạng xã hội Zalo, thống nhất buổi tối cùng ngày đón xe đi lên địa bàn thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông để trộm cắp tài sản. Đến khoảng chiều tối cùng ngày, H rủ bạn gái là Phạm Thanh N đi cùng lên tỉnh Đắk Nông để chơi và N đồng ý. H và N bắt xe khách đi từ cầu Ông Bố thuộc thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương lên thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, H gửi theo chiếc xe mô tô, loại xe Yamaha Exciter, màu xám, biển kiểm soát 37P1-859.00 của H đi cùng để làm phương tiện đi lại và làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trên đường đi, H nói xe khách đón C trên quốc lộ 14 đoạn thuộc địa phận tỉnh Bình Phước để đi cùng. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 24/4/2024, H, C và N xuống xe tại khu vực ngã ba thị trấn Kiến Đức rồi cùng đi ăn tối và thuê phòng tại nhà nghỉ Ngọc My thuộc tổ dân phố 1, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk RLấp để nghỉ ngơi.

Đến khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24/4/2024, N ở lại nhà nghỉ, H và C nói với N đi ra ngoài có việc. Sau đó, cả hai thay biển số xe mô tô số 61D2-383.67 (do H nhặt được, mang theo từ thành phố Dĩ An) lên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xám của H. H điều khiển xe chở C đi dọc theo đường quốc lộ 14 về hướng thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi qua nhà ông Nguyễn Đức T thuộc thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, H và C phát hiện trước sân nhà có dựng một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 48B1-710.33 không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. H điều khiển xe chạy qua cổng nhà một đoạn rồi dừng xe lại bên đường, ngồi trên xe để cảnh giới, còn C đi vào cổng nhà. Lúc này thấy chìa khóa đang được cắm sẵn trên xe nên C nhanh chóng quay đầu xe, dắt xe ra khỏi cổng rồi điều khiển xe chạy theo đường quốc lộ 14 đi về hướng Bình Phước đến đoạn trạm thu phí Cai Chanh (xã Đắk Ru, huyện Đắk R’Lấp) thì cả hai thuê nhà nghỉ để ngủ lại.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, H và C đi ra đường quốc lộ 14 đón xe khách (không xác định hãng xe) để gửi chiếc xe mô tô vừa trộm được về cầu Ông Bố. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamha Exciter, màu xám chở C đi dọc quốc lộ 14 theo hướng đi thành phố Gia Nghĩa để tiếp tục trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực chợ Nhân Cơ thuộc thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng bạc, biển kiểm soát 48H1-331.92 của bà Bùi Thị H đang dựng bên lề đường, nên H và C thống nhất trộm chiếc xe trên. H dừng xe lại cách vị trí chiếc xe của bà Hường khoảng 03m, còn C xuống xe đi bộ lại tiếp cận xe. Thấy xe đang được cắm sẵn chìa khóa nên C lên xe đề nổ máy rồi chạy thẳng về tỉnh Bình Phước. H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter quay về nhà nghỉ đón N, sau đó cả hai bắt xe khách về tỉnh Bình Dương.

Về đến tỉnh Bình Dương, H và C đưa 02 chiếc xe trộm cắp được về cất giấu tại phòng trọ C tại số 15/58B, khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Đến sáng ngày 25/4/2024, H liên hệ với một người đàn ông tên Phương (nhà ở tỉnh Long An) để bán 02 chiếc xe trộm cắp được. Sau khi thỏa thuận, thống nhất giá tiền, đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, 01 nam thanh niên (làm việc cho Phương, không rõ nhân thân, lai lịch) liên hệ và đến phòng trọ của C lấy chiếc xe Honda Wave, màu xám, biển kiểm soát số 48H1-331.92 (chiếc xe mô tô bị trộm cắp ở khu vực chợ Nhân Cơ), H là người trực tiếp giao xe. Khoảng 15 phút sau, Phương sử dụng tài khoản N hàng Agribank số 6609281018752 tên Phạm Vũ P chuyển khoản qua tài khoản N hàng BIDV số 3141912804 tên Phạm Thanh N (do H cung cấp số tài khoản và mượn N sử dụng) số tiền 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng). Khoảng 30 phút sau, một nam thanh niên khác (làm việc cho Phương, không rõ nhân thân lai lịch) đến gặp H và lấy chiếc xe còn lại tại khu vực cầu vượt Linh Xuân thuộc thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Sau khi giao xe xong, P tiếp tục chuyển khoản cho H thông qua tài khoản của N số tiền 8.200.000đ (tám triệu hai trăm nghìn đồng). Sau đó, H chuyển hết số tiền 17.700.000đ (mười bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) qua tài khoản N hàng HDBank của H số 0869479783. H chuyển cho C 6.250.000đ (sáu triệu hai trăm năm trăm nghìn đồng), còn H giữ lại 11.450.000đ (mười một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) rồi tiêu xài hết vào mục đích cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐGTS ngày 17/5/2024 và bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'Lấp kết luận:

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ANPHA, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 48B1-710.33, đăng ký lần đầu ngày 26/02/2022 số máy: JA39E2527620, số khung: RLHJA3928NY031402, tình trạng đã qua sử dụng; tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ANPHA, màu trắng bạc, biển số 48H1-331.92, đăng ký lần đầu ngày 13/9/2023 số máy: JA39E2979785, số khung: RLHJA3929NY516602, tình trạng đã qua sử dụng; tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng).

Tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng).

*Về thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã thu giữ:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đen, gắn sim điện thoại số 0926.039.789, số IMEI 1: 353903104944622; số IMEI 2: 353903104900327, tình trạng máy đã qua sử dụng của Trần Việt H;

- Số tiền 7.000.000 đồng do Trần Việt H giao nộp để bồi thường cho các bị hại ông Nguyễn Đức Tuấn, bà Bùi Thị Hường.

Tại Cáo trạng số: 76/CT-VKS-ĐL ngày 29 tháng 8 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Trần Việt H

và Lê Minh C về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Việt H cho rằng sau khi trộm cắp được tài sản thì Phạm Thanh N có biết và được H chia số tiền 2.000.000 đồng, nên N là đồng phạm với H và C trong lần trộm cắp thứ nhất đối với xe mô tô biển kiểm soát 48B1-710.33 của ông Nguyễn Đức T.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đối với Phạm Thanh N đi cùng H và C nhưng không biết, không giúp sức, không được hưởng lợi gì từ việc các bị cáo H và C trộm cắp tài sản. N cho H mượn tài khoản N hàng nhưng không biết H sử dụng vào mục đích phạm tội. Hành vi của N phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội của các bị cáo, các lời khai của H và C trong toàn bộ quá trình điều tra, truy tố đều không thể hiện vai trò giúp sức của N cho các bị cáo H và C cũng như không được hưởng lợi từ H; không có tài liệu chứng minh H chuyển khoản cho N số tiền hưởng lợi 2.000.000 đồng như H khai nhận tại phiên tòa. Việc đánh giá nhận định về hành vi của N tại cáo trạng của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp không xem xét xử lý Phạm Thanh N là phù hợp, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Việt H và Lê Minh C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Việt H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

*Việc xử lý vật chứng:* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đen, số IMEI 1: 353903104944622; số IMEI 2: 353903104900327 bị cáo Trần Việt H đã sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu, nộp N sách nhà nước.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) do bị cáo Trần Việt H giao nộp để bồi thường cho các bị hại ông Nguyễn Đức T, bà Bùi Thị H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã nộp vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho thi hành án.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xám, biển kiểm soát 37P1-859.00, quá trình điều tra xác định chủ xe là ông Lê Kim T, sinh năm 1998, trú tại xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, qua xác minh ông Trọng không có mặt ở địa phương, không tiến hành làm việc được. Hiện Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp chưa thu giữ được chiếc xe trên nên đã ban hành thông báo truy tìm để xử lý sau.

Đối với biển số xe 61D2-383.67: Không có thông tin tra cứu trên hệ thống đăng ký phương tiện giao thông đường bộ, quá trình làm việc H khai nhận biển số này là do H nhặt được ở trên đường và H không biết về nguồn gốc, không thu giữ được, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu trắng đen bạc, biển số 48B1-710.33 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu trắng bạc, biển kiểm soát 48H1-331.92 H và C đã trộm cắp, quá trình điều tra không truy tìm được nên không đề cập xử lý.

*Về bồi thường thiệt hại:* Bị hại ông Nguyễn Đức T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 13.000.000 đồng, bị hại bà Bùi Thị H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 16.000.000 đồng theo giá trị tài sản đã định giá tại các bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'lấp là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các bị hại, buộc các bị cáo phải bồi thường theo tỉ lệ 60%/40%, cụ thể bị cáo H bồi thường theo tỉ lệ 60% và bị cáo C bồi thường theo 40% trên trên giá trị tài sản trộm cắp được theo kết luận định giá tài sản cho các bị hại. Đề nghị chấp nhận bị cáo H đã nộp số tiền 7.000.000 đồng tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp để bồi thường cho các bị hại.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị hại là ông Nguyễn Đức T và bà Bùi Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người làm chứng bà Phạm Thanh N vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nhưng ông T, bà H, bà N đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T, bà H và bà N theo quy định tại khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai của bị cáo Trần Việt H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai bị cáo Lê Minh C và của các bị hại và người làm chứng bà Phạm Thanh N tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập hợp pháp được lưu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ xác

định: Lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu tài sản, Trần Việt H và Lê Minh C lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 24/4/2024, tại thôn 11, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Trần Việt H và Lê Minh C đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 48B1-710.33 của ông Nguyễn Đức T, tại thời điểm chiếm đoạt xe mô tô này có giá trị là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực chợ Nhân Cơ thuộc thôn 3, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Trần Việt H và Lê Minh C tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu trắng bạc, biển kiểm soát 48H1-331.92 của bà Bùi Thị H, tại thời điểm chiếm đoạt xe mô tô có giá trị là 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 29.000.000đ (hai mươi chín triệu đồng). Các bị cáo đều đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trần Việt H và Lê Minh C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

***Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:***

*"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…".*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*...*

*g) Tái phạm nguy hiểm".*

[4] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, các bị cáo lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người dân, dùng hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản, xâm phạm đến quyền sỡ hữu của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong nhân dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn do không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể của từng bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người thực hành. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, từng bị kết án và chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học răn đe, tự giáo dục bản thân mà còn tiếp tục phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo H và C đã tham gia thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nên các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hình vi phạm tội của mình; bị cáo H đã tự nguyện nộp số

tiền 7.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại cho các bị hại; bị cáo C có cha đẻ là ông Lê Phan C là người có công với cách mạng (là thương binh), nên bị cáo H được các hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo C được các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu. Đối với bị cáo Trần Việt H: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 175/2016/HS-ST ngày 26 thán 5 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 4.783.000 đồng; ngày 21/02/2019 chấp hành xong hình phạt tù (thời điểm phạm tội bị cáo có độ tuổi từ 14 đến dưới 16 tuổi nên được coi là không có án tích theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 75/QĐ-XPHC ngày 08 tháng 5 năm 2020 của Công an phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Việt H số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa tiền sự). Đối với bị cáo Lê Minh C: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 144/2011/HS-ST ngày 29 thánh 9 năm 2011 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/5/2013 (đã được xóa án tích); ngày 29/6/2016 bị Công an phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 57/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Minh C số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; ngày 07/12/2016 bị Công an phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 02/QĐ-XPHC xử phạt đối với Lê Minh C số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đều đã được xóa tiền sự).

[7] Căn cứ vào tính chất, vai trò, mức độ, hậu quả nguy hiểm về hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra kết hợp với xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, đồng thời nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[9] Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh đen bị cáo Trần Việt H đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp N sách nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xám, biển kiểm soát: 37P1-859.00, quá trình điều tra xác định chủ xe là ông Lê Kim T, trú tại xã Mỹ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Tuy nhiên, qua xác minh ông Trọng không có mặt ở địa phương, không tiến hành làm việc được. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp chưa thu giữ được chiếc xe trên nên ban hành thông báo truy tìm để xử lý sau là phù hợp.

Đối với biển số xe 61D2-383.67: Không có thông tin tra cứu trên hệ thống đăng ký phương tiện giao thông đường bộ, quá trình làm việc H khai nhận biển số này là do H nhặt được ở trên đường và H không biết về nguồn gốc, không thu giữ được, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu trắng đen bạc, biển số 48B1-710.33 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Anpha, màu trắng bạc, biển kiểm soát 48H1-331.92 H và C đã trộm cắp, quá trình điều tra không truy tìm được nên không đề cập xử lý.

[10] Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Nguyễn Đức T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 13.000.000 đồng và bị hại bà Bùi Thị H yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 16.000.000 đồng theo giá trị tài sản đã định giá tại các bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đắk R'Lấp là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ giá trị tài sản của các tài sản bị trộm cắp theo kết luận định giá và số tiền từng bị cáo hưởng lợi để xác định trách nhiệm bồi thường của từng bị cáo, từ đó phân hóa trách nhiệm bồi thường của các bị cáo. Đối với cáo H được hưởng lợi nhiều hơn bị cáo C nên bị cáo H phải chịu trách nhiệm bồi thường cao hơn bị cáo C và có trách nhiệm bồi thường theo tỉ lệ là 60%, bị cáo C có trách nhiệm bồi thường theo tỉ lệ là 40% trên giá trị tài sản trộm cắp được theo kết luận định giá tài sản, cụ thể: Bị cáo H phải bồi thường cho ông Nguyễn Đức T số tiền là 13.000.000 đồng x 60% = 7.800.000 đồng, bị cáo C phải bồi thường cho ông Nguyễn Đức Tuấn số tiền 13.000.000 đồng x 40% = 5.200.000 đồng; bị cáo H phải bồi thường cho bà Bùi Thị Hường số tiền là 16.000.000 đồng x 60% = 9.600.000 đồng; bị cáo C phải bồi thường cho bà Bùi Thị Hường số tiền 16.000.000 đồng x 40% = 6.400.000 đồng. Do bị cáo H đã nộp số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để bồi thường các bị hại ông Nguyễn Đức Tuấn, bà Bùi Thị H (tương ứng bồi thường cho ông T số tiền 3.500.000 đồng và bồi thường cho bà H số tiền 3.500.000 đồng), nên bị cáo H còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Nguyễn Đức Tuấn số tiền là 7.800.000 đồng - 3.500.000 đồng = 4.300.000 đồng và bồi thường cho bà Bùi Thị H số tiền là 9.600.000 đồng - 3.500.000 đồng = 6.100.000 đồng. Ông Nguyễn Đức T và bà Bùi Thị H mỗi người được nhận số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo Trần Việt H đã nộp bồi thường, được khấu trừ vào số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) đã nộp theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 39490104788100000 ngày 08/08/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

[11] Đối với Phạm Thanh N, sinh năm 1998, nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng) vào đêm 23 và ngày 24/4/2024 N có cùng H và C đi lên thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, N không biết, không giúp sức cho các bị cáo và cũng không được lợi gì từ việc H và C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Đến sáng ngày 25/4/2024, N cho H mượn tài khoản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) số 3141912804, thời điểm này N không ở cùng H, không biết H sử dụng tài khoản N hàng này để thực hiện giao dịch nhận, chuyển tiền bán xe trộm cắp mà có, các lời khai của H và C trong toàn bộ quá trình điều tra, truy tố đều không thể hiện vai trò giúp sức của N cho các bị cáo H và C cũng như không được hưởng lợi từ H; không có tài liệu chứng minh H chuyển khoản cho N số tiền hưởng lợi 2.000.000 đồng như H khai nhận tại phiên tòa, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp không xem xét xử lý đối với Phạm Thanh N là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với đối tượng tên Phương (nhà ở Long An) mua 02 chiếc xe trộm cắp và 02 nam thanh niên trực tiếp đến lấy xe đi tiêu thụ, quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch các đối tượng nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Phạm Vũ P, sinh năm 1991, trú tại: Ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An là chủ tài khoản Ngân hàng chuyển khoản cho H tiền mua tài sản trộm cắp, quá trình điều tra xác định Phương có đăng ký thường trú tại ấp V, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An, tuy nhiên hiện tại đã bỏ đi khỏi địa phương, không tiến hành làm việc được nên không có cơ sơ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã thông báo truy tìm, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

[12] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt đối với các bị cáo, về xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại là phù hợp cần chấp nhận.

[13] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố: Các bị cáo Trần Việt H và Lê Minh C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Việt H **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/05/2024.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh C **03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Việc xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp N sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu xanh của bị cáo Trần Việt H.

*(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp ngày 30 tháng 8 năm 2024).*

**3. Việc bồi thường thiệt hại:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Ông Nguyễn Đức T và bà Bùi Thị H mỗi người được nhận số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo Trần Việt H đã nộp bồi thường tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, được khấu trừ vào số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) đã nộp theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 39490104788100000 ngày 08/08/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Buộc bị cáo Trần Việt H phải bồi thường cho ông Nguyễn Đức T số tiền là 4.300.000đ *(bốn triệu ba trăm nghìn đồng)* và bồi thường cho bà Bùi Thị H số tiền là 6.100.000đ *(sáu triệu một trăm nghìn đồng)*, tổng cộng là 10.400.000 đồng.

Buộc bị cáo Lê Minh C phải bồi thường cho ông Nguyễn Đức T số tiền là 5.200.000đ *(năm triệu hai trăm nghìn đồng)* và bồi thường cho bà Bùi Thị H số tiền là 6.400.00đ *(sáu triệu bốn trăm nghìn đồng)*, tổng cộng là 11.600.000 đồng.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.*

**4. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Việt H phải chịu số tiền 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 520.000đ *(năm trăm hai mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Minh C phải chịu số tiền 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 580.000đ *(năm trăm tám mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo Trần Việt H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo Lê Minh C; các bị hại ông Nguyễn Đức T, bà Bùi Thị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Công an huyện Đắk R'Lấp;
- Phòng HS, NV CA huyện Đắk R'Lấp;
- CCTHADS huyện Đắk R'Lấp;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Xuân Diệu**